

Số:86/2024/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Sa Thị B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu QT, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc V - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với trung tâm TGPLNN tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Hà Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu QT, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sa Thị B và Anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Hà Thị Thúy K, sinh ngày 22/7/2008 và Hà Văn H - sinh ngày 24/8/2010. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Thúy K, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Văn H, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B và anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho Chị Sa Thị B và Anh Hà Văn H vì họ đều là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều có đơn xin miễn án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Thi hành án DS huyện YL;
- UBND xã ML, huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lương Ngọc D